

[www.siemens.com/diagnostics](http://www.siemens.com/diagnostics)

# HỆ THỐNG XÉT NGHIỆM SINH HÓA ADVIA<sup>®</sup> Chemistry XPT

## Tính năng kỹ thuật

### Tính năng sản phẩm

Mô tả hệ thống	Hệ thống sinh hóa tự động truy cập ngẫu nhiên hoặc theo lô, hoạt động liên tục, xử lý riêng biệt
Công suất	2400 xét nghiệm/giờ, bao gồm 1800 xét nghiệm quang học và 600 xét nghiệm điện cực chọn lọc (ISE)
Số xét nghiệm thường trực	59, bao gồm 3 xét nghiệm ISE (Na, K, Cl)

### Quản lý mẫu thử

Ống chứa mẫu	5 mL, 7 mL và 10 mL; cồng 1 mL và 2 mL; ống mẫu tùy chọn theo người dùng
Khay chứa mẫu	84 vị trí mẫu, nhận diện mẫu chủ động bằng mã vạch
Loại mẫu thử	Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, máu toàn phần và dịch não tủy, tùy vào loại xét nghiệm
Kiểm soát tính chính xác mẫu thử	Kiểm tra chất lượng mẫu máu tán huyết, mẫu máu nhiễm mỡ, vàng da; phát hiện, báo cờ và quản lý mẫu nghẹt, mẫu thiếu
Xử lý mẫu khẩn (STAT)	84 vị trí bất kỳ, mẫu khẩn sẽ được ưu tiên xử lý
Tự động thực hiện chạy lại	Tự động thực hiện chạy lại từ mẫu đã pha loãng còn lại hoặc từ mẫu ban đầu
Pha loãng mẫu	Tự động pha loãng lên đến tỉ lệ pha loãng 1:5625 từ đã pha loãng còn lại hoặc từ mẫu ban đầu
Tự động phân xạ	Tự động thực hiện thêm xét nghiệm dựa trên kết quả đầu tiên
Kiểm hút mẫu	Cảm biến mức chất lỏng, chống gãy, phát hiện tắc nghẽn/cục đông, đánh giá bề mặt chất lỏng
Chống nhiễm chéo mẫu	Rửa tự động, có thể cài đặt chế độ rửa
Công suất mẫu	Lên đến 200 mẫu/giờ nếu có xét nghiệm ISE, nhanh hơn nếu không có ISE

### Mã vạch

Mã vạch hỗ trợ	Lên đến 20 ký tự, Interleaved 2 of 5, Code 39, Code 128, Codabar; A, B và ký tự đặc biệt (-./*\$%)
----------------	--

### Công nghệ vi thể tích

Tự động pha loãng mẫu trước	Mẫu được pha loãng 1:5 (30 µL mẫu + 120 µL nước muối, đủ cho đến 15 xét nghiệm); giữ lại để tự động thực hiện chạy lại, tự động phân xạ hay tự động pha loãng cho đến khi cho kết quả cuối cùng
Khay pha loãng	120 vị trí cồng pha loãng
Thể tích mẫu/xét nghiệm	2 đến 30 µL mẫu đã pha loãng; tương đương 0,4 – 0,6 µL mẫu gốc (tùy thuộc vào loại xét nghiệm)
Thể tích thuốc thử trung bình	80-120 µL mỗi test, tùy thuộc vào loại xét nghiệm

### Khu vực phản ứng

Cồng phản ứng	340 cồng nhựa tái sử dụng
Bể phản ứng	Hệ thống đầu ủ fluorocarbon trơ, chạy tuần hoàn, 37°C
Đo quang	14 bước sóng cố định (340, 410, 451, 478, 505, 545, 571, 596, 658, 694, 751, 805, 845, 884 nm)
Nguồn sáng	Đèn Halogen 12V, 50W, làm lạnh bằng dòng nước tuần hoàn cưỡng bức
Tính toán kết quả xét nghiệm	Điểm cuối (EPA), tỉ lệ (RRA), tỉ lệ 2 điểm (2PA), phân tích tỉ lệ liên tục (CRA), phương pháp phân tích xét nghiệm miễn dịch (IMA); kiểm tra prozone; kiểm tra sự suy giảm cơ chất
Thời gian phản ứng	3, 4, 5 và 10 phút, thời gian phản ứng kéo dài đến 15 và 21 phút
Tự động điều chỉnh	Mẫu trắng, cồng trắng, đo đổi điểm, đo đổi thể tích
Chuyển điểm	Tự động mở rộng dãy định lượng theo kết quả mẫu
Công nghệ xét nghiệm	Thế năng, trắc quang, đo độ đục

### Quản lý thuốc thử

Khay thuốc thử	2 khay, (R1=60 và R2=56 vị trí), giữ lạnh từ 6-13°C
Công suất thuốc thử trên máy	56 phương pháp đo quang
Công suất xét nghiệm trên máy	Trung bình 40.000 xét nghiệm đo quang; hơn 100.000 xét nghiệm đo quang khi sử dụng thuốc thử đậm đặc
Bình chứa thuốc thử	Có giá kê thuốc thử cho các ống 20, 40 và 70mL
Quản lý thuốc thử	Nhận diện thuốc bằng mã vạch, tự động theo dõi số lượng còn lại và thời hạn hiệu chuẩn, thời hạn ổn định, cảnh báo khi hết hạn hay hết thuốc
Ổn định thuốc thử trên hệ thống	Tới 60 ngày, tùy theo loại xét nghiệm
Pha loãng thuốc thử	Có khả năng pha loãng thuốc thử đậm đặc trên máy

# HỆ THỐNG XÉT NGHIỆM SINH HÓA ADVIA Chemistry XPT

## Khả năng sử dụng thuốc thử mở

Kênh	200 kênh xét nghiệm, bao gồm 50 kênh ứng dụng cài đặt theo người dùng
<b>Điện cực</b>	
Điện cực	Đo đồng thời gián tiếp Na+, K+, Cl-
Thể tích mẫu	22 µL cho cả 3 thông số
Độ bền điện cực	30.000 mẫu, hoặc 3 tháng tùy theo giới hạn nào đạt trước
Công suất	600 xét nghiệm/giờ; 200 ống mẫu/giờ

## Hiệu chuẩn/ kiểm chuẩn

Khoảng hiệu chuẩn	60 ngày, theo dõi bằng phần mềm
Tự động hiệu chuẩn	Khoảng thời gian thiết lập bởi người dùng hoặc với thuốc thử mới
Tự động kiểm tra chất lượng	Khoảng thời gian thiết lập bởi số lượng xét nghiệm hoặc theo hiệu chuẩn tự động
Xem dữ liệu hiệu chuẩn	Biểu diễn dạng đồ thị đường hiệu chuẩn
Dữ liệu kiểm chuẩn	Biểu diễn dạng đồ thị đường kiểm chuẩn; theo dõi kiểm chuẩn thời gian thực; gói kiểm chuẩn (QC) cao cấp bao gồm đường biểu diễn Levey-Jennings, luật Westgard và luật RiliBAK; có thể lưu trữ 125.000 kết quả kiểm chuẩn, sao lưu sang ổ đĩa di động
Khay hiệu chuẩn/ kiểm tra chất lượng	61 vị trí giữ lạnh chất hiệu chuẩn, chất kiểm chuẩn, và dung dịch pha loãng

## Giao diện người dùng và Quản lý dữ liệu

Màn hình	Màn hình cảm ứng LCD 22" có thể điều chỉnh độ cao
Hệ điều hành	Microsoft® Windows® 7
Tài liệu đính kèm	Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn hoặc sử dụng nhanh và hỗ trợ trực tuyến
Lưu trữ dữ liệu	500.000 dữ liệu hoạt động và sao lưu 500.000, có thể chuyển sang ổ cứng di động
Nhật ký bảo trì hệ thống	Có
Giao diện máy chủ	Giao diện TCP/IP 2 chiều
Truy vấn máy chủ	ASTM; hệ thống yêu cầu các khai báo xét nghiệm hoặc các lô xét nghiệm từ máy chủ
Truy cập và hỗ trợ từ xa	Truy cập và hỗ trợ từ xa qua cổng 1000BASE-Ethernet

## Ổ đĩa di động

Ổ đĩa di động	DVD, CD-RW, hoặc USB
---------------	----------------------

## Đặc tính chung

Nguồn điện	200–240V at 50/60 Hz, 3 kVA consumption
Nguồn nước cấp	Tiêu chuẩn nước cho phòng xét nghiệm lâm sàng CLSI <sup>®</sup> , hoặc tương đương kết nối trực tiếp tới nguồn nước áp lực
Lượng nước tiêu hao tối đa	40 l/giờ
Hệ thống ống nước thải	Tối thiểu 40 l/giờ
Kích thước	Có màn hình: 149 cm (cao) x 177 cm (rộng) x 99 cm (sâu) Không có màn hình: 134 cm (cao) x 177 cm (ngang) x 99 cm (sâu)
Trọng lượng	725 kg
Tuân thủ tiêu chuẩn	Tuân thủ theo tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, y tế và an toàn, bao gồm CE và RoHS
Độ ồn	Dưới 62 dB
Tỏa nhiệt khi hoạt động	5.374 BTU/giờ
Nhiệt độ hoạt động	18°–30°C
Độ ẩm	20% - 80%, không đọng sương

Siemens Healthcare Diagnostics, nhà cung cấp hàng đầu trong chẩn đoán lâm sàng, cung cấp các giải pháp chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp tại các bệnh viện, trung tâm tham chiếu, phòng xét nghiệm và trung tâm chăm sóc sức khỏe, những thông tin cần thiết trong việc chẩn đoán chính xác, điều trị và theo dõi bệnh nhân. Các giải pháp sáng tạo tạo hiệu suất cao, cá nhân hóa chăm sóc khách hàng kết hợp quy trình làm việc, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện kết quả bệnh nhân.

ADVIA, ADVIA Centaur, CardioPhase, ELF, Tni-Ultra và tất cả thương hiệu liên quan là tên thương mại của Siemens Healthcare Diagnostics Inc. Tất cả các tên thương mại và nhãn hàng khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

Sản phẩm có thể thay đổi tùy theo quy định của mỗi nước. Vui lòng liên hệ đại diện công ty để biết thêm chi tiết

## Công ty TNHH Siemens

**TP. Hồ Chí Minh**  
Tòa nhà Landmark, Tầng 4 & 5  
5B Tôn Đức Thắng, Quận 1  
Tp. Hồ Chí Minh  
Tel.: +84 8 3825 1900  
Fax: +84 8 3825 1580

**Hà Nội**  
Tòa nhà Ocean Park, Tầng 9  
1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa  
Hà Nội, Việt Nam  
Tel.: +84 4 3577 6688  
Fax: +84 4 3577 6699

Hãy gọi cho đường dây hỗ trợ khách hàng 24/7 của chúng tôi  
Tel.: 1800 - 585 850

\* Các hệ thống xét nghiệm được cung cấp bởi các nhà phân phối được ủy quyền của Siemens tại Việt Nam

\* Ấn phẩm này không dùng cho mục đích quảng cáo